|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ĐAN PHƯỢNG **TRƯỜNG TIỂU HỌC** **TÔ HIẾN THÀNH** | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II****MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 4****Năm học: 2021 - 2022** |

 *Thời gian làm bài 80 phút*

Họ và tên: ............................................................................... Lớp:............................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm đọc:** ........ **Điểm viết:** ...........**Điểm chung:** ..................Nhận xét: ...................................................................................................... | **Giáo viên coi***(Họ tên, chữ ký)* | **Giáo viên chấm**  *(Họ tên, chữ ký)* |

 **PHẦN A: KIỂM TRA ĐỌC ( 10 ĐIỂM)**

**I. Đọc thành tiếng:** (3 điểm)

1. Hình thức kiểm tra: Học sinh bắt thăm phiếu (do giáo viên chuẩn bị) để chọn bài đọc.

2. Nội dung kiểm tra: Học sinh đọc một đoạn văn hoặc một đoạn thơ (khoảng 90 - 100 tiếng) trong các bài tập đọc từ tuần 1 đến tuần 16, sau đó trả lời 1 câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn vừa đọc.

**II. Đọc thầm và làm bài tập:** (7 điểm)

 **HOA NGŨ SẮC**

Những bông hoa bé như cúc áo màu tim tím mọc hoang ngoài vệ đường lại có sức hút kỳ lạ. Giữa ồn ào náo nhiệt của phố phường, giữa cái nắng đã gay gắt ngay những ngày đầu hè, màu tím của hoa ngũ sắc dịu dàng đến lạ…

Ở một số địa phương, cây ngũ sắc còn có tên là hoa ngũ vị, cỏ hôi và thậm chí có cả cái tên không được đẹp cho lắm: hoa cứt lợn. Cây ngũ sắc là cây thân thảo, thuộc họ cúc. Ngũ sắc thường mọc hoang ngoài bở ruộng, những bãi đất hoang, vệ đường. Thân có nhiều lông nhỏ, mềm, cao từ 25-30 cm. Lá mọc đối xứng hình trứng hay ba cạnh, dài từ 2-6 cm, rộng 1-3 cm, mép có răng cưa tròn, hai mặt đều có lông, mặt dưới có màu nhạt hơn.

Cây ngũ sắc mặc dù là loài cây dại nhưng có rất nhiều công dụng trong việc chữa bệnh như viêm xoang, phù nề, phục hồi vết thương do bỏng. Thân cây ngũ sắc cắt về nấu nước gội đầu chữa gầu hoặc có thể chữa chốc sài cho trẻ em.

Mùa hoa ngũ sắc nở rộ vào khoảng tháng 4 đến tháng 7 hàng năm. Hoa có nhiều cánh, nhỏ cỡ chiếc cúc áo và có màu tím nhạt. Cây ngũ sắc thường mọc tập trung thành từng bãi. Đến mùa hoa nở, cả bãi đất ngập trong màu tím phơn phớt của hoa.

HN (sưu tầm)

***Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu bài.***

**Câu 1*.* Hoa ngũ sắc còn có những tên gọi nào?**

1. Hoa ngũ vị, cỏ hôi
2. Hoa cứt lợn
3. Cả hai ý trên

**Câu 2*.* Cây hoa ngũ sắc có đặc điểm gì?**

1. Mọc hoang, thân có nhiều lông nhỏ, mềm, lá mọc đối xứng hình trứng hay ba cạnh, mép lá có răng cưa tròn, hai mặt đều có lông, mặt dưới có màu tím nhạt.
2. Mọc hoang, thân có nhiều lông nhỏ, mềm, lá mọc đối xứng hình trứng hay ba cạnh, mép lá có răng cưa tròn, hai mặt đều có lông, mặt dưới có màu tím nhạt. Hoa có nhiều cánh, nhỏ cỡ chiếc cúc áo và có màu tím nhạt.
3. Hoa có nhiều cánh, nhỏ cỡ chiếc cúc áo và có màu tím nhạt.

**Câu 3*.* Cây hoa ngũ sắc có công dụng gì?**

1. Chữa bệnh như viêm xoang, phù nề, phục hồi vết thương do bỏng.
2. Thân cây ngũ sắc cắt về nấu nước gội đầu chữa gầu hoặc có thể chữa chốc sài cho trẻ em.
3. Cả hai ý trên.

**Câu 4*.* Hoa ngũ sắc nở rộ vào thời gian nào?**

1. Từ tháng 4 đến tháng 7 hàng năm.
2. Đầu mùa hè.
3. Quanh năm, bốn mùa.

**Câu 5*.* Nội dung của bài văn là gì?**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Câu 6*.* Câu nào sau đây *không thuộc* kiểu câu kể Ai là gì?**

1. Ở một số địa phương, cây ngũ sắc còn có tên là hoa ngũ vị…
2. Cây ngũ sắc là cây thân thảo, thuộc họ cúc.
3. Cây ngũ sắc mặc dù là loài cây dại nhưng có rất nhiều công dụng trong việc chữa bệnh.

**Câu 7*.* Tìm và ghi lại các từ láy trong đoạn 1 của bài viết trên.**

…………………………………………………………………………………………….

**Câu 8. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của câu sau:**

Giữa ồn ào náo nhiệt của phố phường, giữa cái nắng gay gắt ngay những ngày đầu hè, màu tím của hoa ngũ sắc dịu dàng đến lạ…

**PHẦN B: KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)**

**I.Chính tả *(4 điểm)***

Nghe - viết bài: “**Hoa học trò**” TV 4 -Tập 2- trang 43

(Đoạn “*Nhưng hoa càng đỏ …*đến *quên mất màu lá phượng*)

**II. Tập làm văn*: (6 điểm)***

Em hãy tả một cây gắn bó nhiều kỉ niệm với em.

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4**

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2021-2022**

**PHẦN A: KIỂM TRA ĐỌC:**

**I. Phần đọc tiếng:** 3 điểm

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm: 1 điểm.

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng tiếng từ ( Không đọc sai quá 5 tiếng): 1 điểm

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

**II. Đọc hiểu văn bản và kiến thức tiếng Việt (7 điểm)**

Câu 1 (0,5 điểm): C

Câu 2 (0,5 điểm): B

Câu 3 (0,5 điểm): C

Câu 4 (0,5 điểm): A

Câu 5 (1 điểm): Bài văn tả đặc điểm và công dụng của cây hoa ngũ sắc.

Câu 6 (0,5 điểm): C

Câu 7 (2 điểm): tim tím, ồn ào, gay gắt, dịu dàng.

Câu 8 (1,5 điểm):

Giữa ồn ào náo nhiệt của phố phường, giữa cái nắng gay gắt ngay những ngày đầu hè, màu tím của hoa ngũ sắc **/**dịu dàng đến lạ…

 CN VN

**PHẦN B: KIỂM TRA VIẾT (10 ĐIỂM)**

 ***I. Chính tả (4 điểm):***

- Tốc độ viết đạt yêu cầu; chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cữ chữ; trình bày đúng quy định, bài viết sạch, đẹp: 1 điểm

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 4 lỗi): 1 điểm

 ***Lưu ý:*** Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn,… bị trừ 0,25 điểm toàn bài

***II. Tập làm văn: (6 điểm)***

**A - Yêu cầu:**

- Học sinh viết được bài văn với bố cục rõ ràng : dàn ý có đủ 3 phần gồm mở bài, thân bài, kết bài. (Khuyến khích những em biết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng)

- Dùng từ chính xác, biết dùng từ gợi tả, biết sử dụng các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hóa,… khi miêu tả, viết câu đúng ngữ pháp, đúng chính tả.

- Diễn đạt lưu lóat.

- Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ.

**B - Biểu điểm :**

- Mở bài: 1 điểm

- Thân bài: 4 điểm

+ Nội dung: 1,5 điểm ; + Kỹ năng: 1,5 điểm; Cảm xúc: 1 điểm

- Kết bài: 1 điểm

- Chữ viết: 0,5 điểm

- Sáng tạo: 1 điểm